

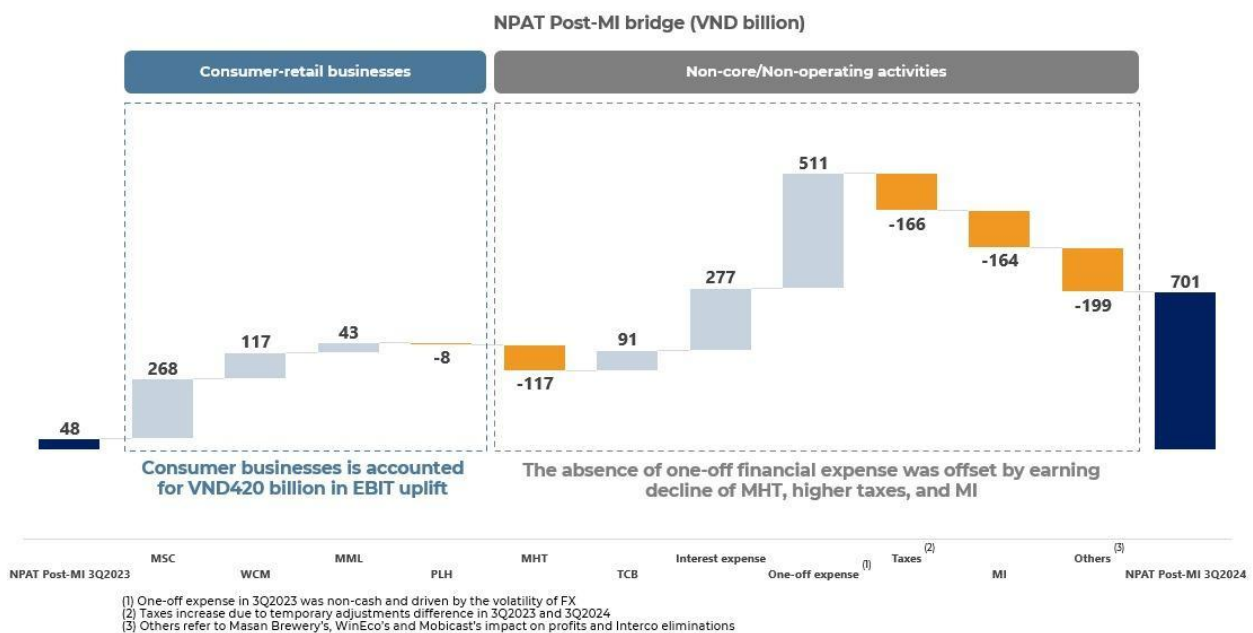
THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Masan lãi 701 tỷ đồng trong Quý III/2024, hoàn thành 130% kế hoạch lợi nhuận kịch bản cơ sở

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2024 – Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (HOSE: MSN, “Masan” hoặc “Công ty”) hôm nay công bố báo cáo tài chính chưa kiểm toán của Quý III/2024.

“Quý III/2024, WinCommerce và Masan MEATLife đã đạt lợi nhuận sau thuế dương và là động lực then chốt giúp tối đa hóa giá trị cho cổ đông. Xu hướng này sẽ tăng tốc hơn nữa khi chúng tôi tiếp tục thực hiện các phát kiến chiến lược trong trung hạn. Masan Consumer tiếp tục đà tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận hai con số và đang bước vào giai đoạn tăng tốc khi các xu hướng cao cấp hóa, đổi mới sản phẩm và tiêu dùng bên ngoài gia đình tăng lên. Với đà này, tôi tin rằng Masan sẽ tiến gần đến kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo kịch bản tích cực là 2.000 tỷ đồng. Chúng tôi đã và đang tập trung kết hợp toàn bộ nền tảng tiêu dùng bán lẻ của mình, hướng đến mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất hai chữ số cho năm 2025.” - Tiên sĩ Nguyễn Đăng Quang, Chủ tịch Tập đoàn Masan chia sẻ.

- **Mảng kinh doanh tiêu dùng bán¹ lẻ** duy trì đà tăng trưởng tích cực cùng với lợi nhuận cao hơn của các hoạt động ngoài ngành.



- **Masan Consumer Corporation² (UpCOM: MCH)** đạt mức tăng trưởng doanh thu 10,4% so với cùng kỳ trong quý III/2024, đạt 7.987 tỷ đồng. Con số tích cực này được đóng góp bởi chiến lược cao cấp hóa được triển khai trong ngành hàng Thực phẩm tiện lợi và Gia vị giúp đạt tăng trưởng lần lượt 11% và 6,7% so với cùng kỳ; và hoạt động đổi mới trong ngành hàng Đồ uống và Chăm sóc gia đình & cá nhân giúp đạt tăng trưởng lần lượt 18,8% và 12,4% so với cùng kỳ.
- MCH tiếp tục duy trì biên lợi nhuận gộp ở mức cao là 46,8%, cao hơn 20 điểm cơ bản so với quý III/2023 nhờ triển khai chiến lược cao cấp hóa trong ngành hàng Gia vị và Thực phẩm tiện lợi thông qua việc kết hợp các sản phẩm có biên lợi nhuận cao và chiến lược giá phù hợp tại các danh mục sản phẩm phụ quan trọng, trong khi chi phí vật liệu và bao bì tăng.

¹ Mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ bao gồm MCH, WCM, MML và PLH.

² Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan hiện được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán UPCoM với mã chứng khoán MCH và không bao gồm hoạt động kinh doanh bia Masan Brewery. Để cho phép báo cáo nhất quán hơn, Masan Consumer Corporation sẽ được báo cáo là MCH, trước đây là tên viết tắt của Masan Consumer Holdings.

- MCH có chiến lược giảm các hoạt động xúc tiến thương mại để đầu tư vào các hoạt động có tỷ suất hoàn vốn (ROI) cao hơn như phát triển kênh mới và tiếp thị xây dựng thương hiệu, giúp tối ưu hóa chi phí hoạt động trên doanh thu thêm 70 điểm cơ bản. Theo đó, biên lợi nhuận sau thuế (LNST) sau phân bổ cổ đông thiểu số (NPAT Post-MI margin) ghi nhận 25,9%, tăng 90 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm ngoái.
- Hàng tồn kho tại các nhà phân phối duy trì ở mức ổn định là 14 ngày.
- **WinCommerce (“WCM”)** ghi nhận doanh thu tăng trưởng 9,1% so với cùng kỳ năm ngoái trong quý III/2024, đạt 8.603 tỷ đồng trên toàn mạng lưới, được đóng góp chủ yếu bởi các mô hình cửa hàng mới WIN (phục vụ người mua sắm ở thành thị) và WinMart+ Rural (phục vụ cho người mua sắm ở nông thôn), đạt mức tăng trưởng LFL so với cùng kỳ lần lượt là 12,5% và 11,5%. Mô hình cửa hàng truyền thống đạt tăng trưởng 8% so với cùng kỳ năm ngoái. LNST của WCM đạt con số dương là 20 tỷ đồng trong quý III/2024, lần đầu tiên kể từ thời kỳ COVID. Đây là dấu hiệu rõ ràng của một lộ trình gạt hái lợi nhuận bền vững trong thời gian tới.
 - Tính đến tháng 9 năm 2024, WCM vận hành 3.733 cửa hàng WCM, mở rộng thêm 60 cửa hàng mới kể từ quý II/2024. Công tác mở cửa hàng mới đã và đang được đẩy mạnh trở lại. Tăng trưởng LFL tiếp tục được cải thiện, các mô hình cửa hàng mới với giá trị khác biệt và vượt trội cho khách hàng giúp WCM linh hoạt hơn trong việc lựa chọn địa điểm mở cửa hàng.
 - Các siêu thị WinMart đạt lợi nhuận hoạt động (EBIT) dương trong khi tăng trưởng doanh thu không thay đổi, chủ yếu nhờ tỷ lệ hao hụt được cải thiện.
- **Masan MEATLife (“MML”)** ghi nhận mức tăng EBIT 43 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 105 tỷ đồng so với cùng kỳ cho LNST trước phân bổ cổ đông thiểu số (NPAT Pre-MI) trong quý III/2024. Đây là quý thứ ba liên tiếp MML báo cáo EBIT dương và quý đầu tiên đạt NPAT Pre-MI dương (20 tỷ đồng) kể từ năm 2023. Kết quả tích cực này được thúc đẩy bởi doanh số mảng thịt chế biến tăng lên đồng thời được hưởng lợi từ giá thị trường thịt gà và thịt lợn cao hơn. Trong quý III/2024, doanh thu mảng thịt bao gồm thịt lợn tươi, thịt gà và thịt chế biến tăng 13,6% so với cùng kỳ trong khi doanh thu mảng trang trại giảm 28,2% so với cùng kỳ trong quý III/2024 do MML triển khai chiến lược tái cấu trúc mảng gà trang trại và tập trung hơn vào chuỗi giá trị ở hạ nguồn. Nhờ đó, doanh thu của MML tăng nhẹ 1,7% so với cùng kỳ lên 1.936 tỷ đồng trong quý III/2024.
 - MML tiếp tục sứ mệnh cách mạng hóa thị trường thịt chế biến đang phát triển của Việt Nam bằng các sản phẩm thơm ngon, tốt cho sức khỏe, chất lượng cao, với hai thương hiệu mạnh là Ponnie và Heo Cao Bồi. Hai thương hiệu này đã đạt được ~50% thị phần trong thị trường sản phẩm xúc xích tiết trùng.
 - Việc triển khai những đổi mới sản phẩm giúp đóng góp 130 tỷ đồng, là động lực chính cho mức tăng trưởng 19,4% so với cùng kỳ trong quý III/2024 của mảng thịt chế biến. Theo đó, trọng tâm chiến lược là đa dạng hóa các sản phẩm để mở rộng cơ hội tiêu dùng.
 - Việc sử dụng thịt lợn để làm thịt chế biến đã tăng từ 5,8% trong quý III/2023 lên 7,4% trong quý III/2024, phù hợp với chiến lược của MML nhằm tăng biên lợi nhuận gộp chung và tăng cường phát triển liên kết theo chiều dọc.
 - Việc tái cấu trúc mảng trang trại là nỗ lực của doanh nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro trong thị trường trang trại đầy biến động, đồng thời duy trì mảng này ở quy mô phù hợp để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô không bị gián đoạn cho nhu cầu sản xuất thịt trong nước.
- Doanh thu thuần của **Phúc Long Heritage (“PLH”)** tăng 12,8% so với cùng kỳ năm ngoái lên 425 tỷ đồng trong quý III/2024, chủ yếu nhờ đóng góp từ 21 cửa hàng mới ngoài WCM được mở trong cùng quý. PLH hiện vận hành 174 cửa hàng trên toàn quốc. Doanh thu LFL hàng ngày của các cửa hàng PLH ngoài WCM duy trì mức tăng trưởng ổn định trong quý III/2024, tăng 2% so với quý II/2024.
- EBIT của **Masan High-Tech Materials (“MHT”)** trong quý III/2024 giảm 117 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này là do nhu cầu thị trường thấp hơn, hoạt động doanh nghiệp bị gián đoạn do cơn bão Yagi và kế hoạch bảo trì nhà máy trong bối cảnh được thuận lợi về giá bán trên thị trường.
 - Ban lãnh đạo đã và đang tập trung vào việc bán lượng đồng tồn kho. Theo đó, tổng doanh số bán đồng trong quý IV/2024 dự kiến nhiều hơn tổng doanh số bán trong 9 tháng đầu năm 2024. Việc bán H.C. Starck cho Mitsubishi Materials Corporation với giá mua cổ phần là 134,5 triệu USD dự kiến sẽ hoàn tất trước cuối năm 2024. Khi đó, MHT dự kiến sẽ được hưởng lợi từ việc tăng LNST trong dài hạn lên 20-30 triệu USD. Số tiền thu được từ giao dịch sẽ được sử dụng để giảm nợ

của MHT, đồng thời việc bán HCS cũng giúp MHT được giải tỏa khỏi khoản nợ từ quỹ hưu trí của HCS với giá trị khoảng 196 triệu USD tính đến quý III/2024.

- **Techcombank** (“TCB”), công ty liên kết của Masan, đóng góp 1.136 tỷ đồng vào EBITDA trong quý III/2024, tương ứng mức tăng trưởng 8,7% so với cùng kỳ năm trước. Để biết kết quả chi tiết, vui lòng tham khảo trang web của ngân hàng.

Kết quả hợp nhất:

- **Doanh thu thuần:** Trong quý III/2024, doanh thu thuần của Masan Group đạt 21.487 tỷ đồng, tăng 6,6% so với mức 20.155 tỷ đồng trong quý III/2023, nhờ sự tăng trưởng bền vững từ các mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ giúp bù đắp lại hoạt động tái cấu trúc mảng gà trang trại của MML và hoạt động kinh doanh bị gián đoạn tạm thời của MHT.
- **EBITDA:** EBITDA đạt 4.233 tỷ đồng trong quý III/2024, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng đáng kể này được thúc đẩy bởi đã tăng trưởng lợi nhuận tích cực của tất cả các mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ.
- **Lợi nhuận sau thuế (“LNST”):** LNST sau phân bổ cổ đông thiểu số (NPAT Post-MI) đạt 701 tỷ đồng trong quý III/2024, tăng 1.349,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả tích cực này là thành quả của khả năng sinh lời mạnh mẽ xuyên suốt các mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ, và 788 tỷ đồng cải thiện nhờ chi phí lãi vay ròng giảm và việc không phát sinh chi phí do biến động tỷ giá hối đoái.
 - Masan đã phòng ngừa rủi ro 100% khoản vay USD dài hạn kể từ đầu năm, điều này đã giúp cho Masan giữ vững được kết quả kinh doanh (P&L) trước những tác động tiêu cực của biến động tỷ giá giúp LNST sau phân bổ cổ đông thiểu số (NPAT Post-MI) tăng 511 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái.
 - Chi phí lãi vay ròng cải thiện 277 tỷ đồng so với cùng kỳ trong quý III/2024 nhờ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và nguồn vốn tăng thêm trong kỳ.
- **Bảng cân đối kế toán:**
 - Số dư tiền và tương đương tiền ở mức 16.333 tỷ đồng trong quý III/2024, ổn định so với mức 16.919 tỷ đồng vào quý IV/2023.
 - Nợ ròng/EBITDA 12 tháng gần nhất ở mức 3,4x, so với 3,9x của quý IV/2023, đạt mục tiêu Nợ ròng/EBITDA dưới mức 3,5x nhờ vào sự cải thiện của dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và dòng vốn từ các hoạt động tài trợ vốn của doanh nghiệp.
 - Dòng tiền tự do (“FCF”) 12 tháng gần nhất tăng lên 8.173 tỷ đồng vào quý III/2024, tăng 27,4% so với cùng kỳ năm trước.

Kế hoạch quý IV/2024:

Đạt 2.726 tỷ đồng LNST trước phân bổ cổ đông thiểu số (NPAT Pre-MI) và 1.308 tỷ đồng LNST sau phân bổ cổ đông thiểu số (NPAT Post-MI) trong 9 tháng năm 2024, MSN đã hoàn thành 130,8% kế hoạch LNST kịch bản cơ sở được cổ đông phê duyệt vào đầu năm. Ban lãnh đạo sẽ tiếp tục cải thiện kết quả kinh doanh trong quý IV/2024 với kỳ vọng tiến gần đến kế hoạch lợi nhuận kịch bản tích cực của năm 2024 nhờ vào:

- **Trọng tâm chiến lược:**
 - Tiếp tục tập trung vào tăng trưởng lợi nhuận với trọng tâm là mảng kinh doanh tiêu dùng bán lẻ cốt lõi.
 - Tối ưu hóa chương trình Hội viên WIN để tạo ra giá trị cho doanh nghiệp và các thương hiệu đối tác của Masan.
 - Giảm nợ hơn nữa để cải thiện bảng cân đối kế toán và giảm chi phí tài chính.
 - Giảm sở hữu ở các lĩnh vực kinh doanh ngoài ngành trong khi vẫn duy trì chiến lược phân bổ vốn chặt chẽ.
- **MCH:** Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng doanh thu trong quý IV/2024 bằng cách tiếp tục thực hiện chiến lược cao cấp hóa các ngành hàng Gia vị và Thực phẩm tiên lợi, thực hiện các đổi mới trong ngành

hàng Đồ uống, Chăm sóc gia đình & Cá nhân và Cà phê hòa tan, đồng thời tinh giản các SKU hoạt động kém hiệu quả để tối ưu hóa lợi nhuận.

- **WCM:** Tiếp tục đạt LNST dương, đẩy mạnh tăng trưởng LFL đồng thời tăng tốc độ mở cửa hàng để đạt ~100 cửa hàng mở mới mỗi quý. WCM sẽ tiếp tục củng cố vị thế ở khu vực nông thôn với mô hình WinMart+ Rural đã chứng minh thành công.
- **MML:** Đầu tư thêm vào nguồn lợi nhuận dài hạn từ mảng thịt chế biến để đạt được lợi nhuận bền vững.
- **PLH:** Cải thiện tăng trưởng LFL và tích hợp vào chương trình Hội viên WIN để tối ưu hóa biên lợi nhuận.
- **MHT:** Hoàn tất thương vụ bán HCS để giảm đòn bẩy tài chính, bán lượng đồng tồn kho, tối ưu hóa chi phí và cải thiện hiệu quả hoạt động.

Kết quả tài chính hợp nhất³ quý III/2024**Kết quả kinh doanh (1/2)**

Tỷ đồng	3Q2024	3Q2023	Tăng trưởng	9M2024	9M2023	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	21.487	20.155	6,6%	60.476	57.470	5,2%
<i>The Crown X</i>	16.161	14.869	8,7%	45.297	41.704	8,6%
<i>Masan Consumer Corporation</i>	7.987	7.233	10,4%	21.955	19.748	11,2%
<i>WinCommerce</i>	8.603	7.884	9,1%	24.404	22.401	8,9%
<i>Masan MEATLife</i>	1.936	1.903	1,7%	5.446	5.207	4,6%
<i>Phuc Long Heritage</i>	425	377	12,8%	1.203	1.160	3,7%
<i>Masan High-Tech Materials</i>	3.727	3.590	3,8%	10.468	10.905	-4,0%
Lợi nhuận gộp	6.421	5.940	8,1%	17.593	16.353	7,6%
<i>The Crown X</i>	5.597	5.195	7,7%	15.571	14.272	9,1%
<i>Masan Consumer Corporation</i>	3.736	3.370	10,9%	10.228	8.957	14,2%
<i>WinCommerce</i>	2.058	1.887	9,1%	5.865	5.291	10,8%
<i>Masan MEATLife</i>	518	353	46,7%	1.346	735	83,1%
<i>Phuc Long Heritage</i>	270	246	9,8%	779	750	3,9%
<i>Masan High-Tech Materials</i>	265	398	-33,5%	512	1.169	-56,2%
EBITDA	4.233	3.739	13,2%	11.341	10.175	11,5%
<i>The Crown X</i>	2.491	2.116	17,7%	6.377	5.622	13,4%
<i>Masan Consumer Corporation</i>	2.184	1.907	14,5%	5.739	5.078	13,0%
<i>WinCommerce</i>	327	228	43,3%	748	452	65,4%
<i>Masan MEATLife</i>	166	124	33,7%	414	170	143,7%
<i>Phuc Long Heritage</i>	69	78	-11,3%	201	206	-2,3%
<i>Masan High-Tech Materials</i>	467	551	-15,2%	1.166	1.696	-31,3%
<i>Techcombank</i>	1.136	1.045	8,7%	3.601	2.898	24,3%
Lợi nhuận/Chi phí tài chính thuần	(1.178)	(1.965)	-40,1%	(3.907)	(4.754)	-17,8%
<i>Thu nhập tài chính</i>	855	421	103,0%	2.076	1.761	17,9%
<i>Chi phí tài chính</i>	(2.032)	(2.386)	-14,8%	(5.983)	(6.515)	-8,2%
<i>Thu nhập / (Chi phí) khác</i>	(28)	139	-120,1%	(26)	157	-116,5%
<i>Thuế TNDN</i>	(265)	(98)	170,1%	(642)	(262)	145,2%
LNST trước phân bổ Cổ đông thiểu số	1.301	486	167,7%	2.726	1.353	101%
LNST sau phân bổ Cổ đông thiểu số	701	48	1349,2%	1.308	369	255%

³ Các số liệu tài chính dựa trên các số liệu quản lý chưa được soát xét và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Để ngắn gọn và đơn giản, phân tích phân khúc chỉ bao gồm các mảng kinh doanh hiện có và không hiển thị tất cả các mảng kinh doanh của Masan (chẳng hạn như WinEco, Mobicast, v.v.) nhưng tác động tài chính của chúng được phản ánh trong số liệu tài chính hợp nhất của Masan.

Bảng cân đối kế toán

Tỷ đồng	3Q2024	FY2023
Tiền và các khoản tương đương tiền⁴	16.333	16.919
Nợ vay	65.739	69.572
Nợ ngắn hạn	29.467	28.030
Nợ dài hạn	36.272	41.542
Tổng tài sản	154.291	147.383
Tổng vốn chủ sở hữu	41.185	38.237
Total Equity Excluding MI	29.510	26.560
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ phiếu)	1.438	1.431

Các chỉ số tài chính tiêu biểu

Tỷ đồng	9M2024	FY2023
Net Debt to EBITDA⁵	3,4x	3,9x
ROAA	2%	1%
ROAE	3%	2%
FFO⁶ to Debt	7%	4%
LTM FCF⁷	8.173	7.454
Vòng quay tiền mặt	56	63
Số ngày tồn kho ⁸	85	90
Số ngày phải thu ⁹	10	12
Số ngày phải trả	39	39
CAPEX	(1.553)	(2.229)

⁴ Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm đầu tư ngắn hạn (chủ yếu là tiền gửi có kỳ hạn 3 đến 12 tháng) và các khoản phải thu liên quan đến hoạt động ngân quỹ và đầu tư (bao gồm các khoản phải thu có lãi suất nhất định).

⁵ Tỷ lệ nợ ròng/EBITDA sử dụng “Tiền mặt và các khoản tương đương tiền” như chú thích 8

⁶ FFO: Tiền từ hoạt động thuần trong 12 tháng (“LTM”) được tính từ EBITDA và loại trừ đóng góp từ TCB, điều chỉnh cho chi phí tài chính thuần và điều chỉnh cho thuế thu nhập doanh nghiệp trong giai đoạn báo cáo.

⁷ Dòng tiền thuần được tính từ EBITDA và loại trừ đóng góp từ TCB, điều chỉnh cho thay đổi trong vốn lưu động, thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí đầu tư CAPEX.

⁸ Số ngày tồn kho được tính bằng cách lấy số dư tồn kho cuối kỳ chia cho Giá vốn hàng bán LTM.

⁹ Số ngày phải thu và phải trả được tính dựa trên số dư không bao gồm số dư không liên quan đến hoạt động kinh doanh chia cho Doanh thu LTM và COGS LTM tương ứng.

GIỚI THIỆU CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (“Masan” hoặc “Tập đoàn”) tin vào triết lý “doing well by doing good”. Sứ mệnh của Tập đoàn là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ vượt trội cho 100 triệu người dân Việt Nam và trên thế giới, để họ chi trả ít hơn cho các nhu cầu cơ bản hàng ngày. Masan hiện thực hóa tầm nhìn này bằng cách thúc đẩy năng suất thông qua những phát kiến mới, áp dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu mạnh và tập trung hiện thực hóa những cơ hội lớn gắn với cuộc sống hằng ngày của đại đa số người dân.

Các Công ty thành viên và liên kết của Tập đoàn Masan là những Công ty dẫn đầu các lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh, thịt có thương hiệu, bán lẻ, chuỗi F&B, dịch vụ tài chính, viễn thông và sản xuất vật liệu công nghiệp có giá trị gia tăng. Đây là những lĩnh vực đang tăng trưởng cao của nền kinh tế Việt Nam.

Dành cho Nhà đầu tư/Chuyên viên phân tích

Dương Hoàng Phú

T: +84 28 6256 3862

E: ir@msn.masangroup.com

Dành cho Truyền thông

Phạm Văn

T: +84 28 6256 3862

E: pr@msn.masangroup.com

Thông cáo báo chí này có những nhận định về tương lai trong các kỳ vọng dự định hoặc chiến lược của Masan có thể liên quan đến những rủi ro và sự không chắc chắn. Những nhận định tương lai này bao gồm cả những kỳ vọng của Masan có chứa đựng những rủi ro, sự không chắc chắn và những yếu tố minh định hoặc tiềm ẩn nằm ngoài tầm kiểm soát của Masan có thể khiến cho kết quả thực tế trong hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính hoặc thành tích của Masan khác biệt rất lớn so với những nội dung được trình bày hoặc ngầm định trong các nhận định tương lai. Người đọc không nên xem những nhận định tương lai này là dự đoán sự kiện sẽ xảy ra hoặc lời hứa về hiệu quả trong tương lai.